

CIA giải mật: 36 điệp vụ xâm nhập miền Bắc Việt Nam



Trong gần 4 năm (1961 - 1964), Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) thực hiện ít nhất 36 điệp vụ xâm nhập miền Bắc Việt Nam (VN) bằng nhiều cách khác nhau, nhưng hầu như tất cả đều thất bại nặng nề. Từ năm 1965, hầu hết các vụ xâm nhập miền Bắc VN do Phái bộ Viện trợ quân sự Mỹ ở VN thực hiện. Chi tiết các điệp vụ tuyệt mật này vừa được Trung tâm Nghiên cứu tình báo thuộc CIA giải mật.

Loại thuyền máy điệp viên CIA sử dụng xâm nhập Vịnh Hạ Long.

Bơi qua sông Bến Hải

Sau 1 năm chuẩn bị bao gồm cả việc tuyển mộ, đào tạo điệp viên với sự hợp tác được cho là toàn diện nhất với cơ quan an ninh của chính quyền Ngô Đình Diệm, CIA mới thực hiện được điệp vụ đầu tiên xâm nhập miền Bắc VN qua khu phi quân sự (DMZ) ở hai bên bờ sông Bến Hải. Một nam điệp viên đã bơi qua sông Bến Hải bằng sấm ô tô trước nửa đêm 5/12/1960. (Trong tài liệu vừa được giải mật, mật danh của điệp viên này vẫn bị bôi đen - PV). Sĩ quan người Việt khác chờ sẵn ở bờ bên kia để xì hơi, cắt sấm và chôn xuống đất trước khi điệp viên đi bộ về hướng Bắc. Với các giấy tờ do CIA cung cấp, điệp viên này vượt qua hai chốt kiểm tra của cảnh sát để đến gần thị trấn Hồ Xá trước khi trở về phía Nam bằng đường cũ. Tài liệu vừa giải mật không cho biết điệp viên này đã thực hiện được nhiệm vụ gì phía bên kia sông.

Vào thời điểm thực hiện điệp vụ đầu tiên xâm nhập miền Bắc VN, quan chức cấp cao CIA Robert Myers thăm Sài Gòn và được William Colby, Trưởng Văn phòng CIA tại Sài Gòn, mô tả chi tiết về chương trình mới cho người Việt Nam nhảy dù xuống miền Bắc. Myers, người đã chứng kiến thất bại trong các điệp vụ tương tự của CIA tại Trung Quốc giữa những năm 50, nói với Colby rằng chương trình sẽ khó triển khai. Tuy nhiên, Colby không đồng ý với quan điểm trên và khẳng định rằng có thể phát hiện được những khu vực an toàn ở miền Bắc, ít nhất là ở những nơi vắng dân cư. Trong báo cáo gửi về Tổng hành dinh CIA tại Mỹ, Văn phòng CIA tại Sài Gòn mô tả chi tiết quá trình chuẩn bị hoàn hảo như thế nào cho điệp viên để có thể thành công khi xâm nhập miền Bắc VN. Cuối cùng, Văn phòng CIA khẳng định phải mất 1 năm chuẩn bị trước khi có nhóm điệp viên đầu tiên đổ bộ vào miền Bắc.

Hơn một năm sau vào đêm 26/3/1961, hình thức xâm nhập đơn độc kiểu này mới được CIA thực hiện tiếp. Văn phòng CIA tại Sài Gòn bố trí thuyền đưa điệp viên này tới một nơi gần Đồng Hới, cách không xa DMZ. Trong 5 ngày nằm vùng, điệp viên quan sát công việc của cảnh sát miền Bắc và các kho quân sự nhỏ. Vẫn sử dụng giấy tờ giả, nam điệp viên này bắt xe ô tô tới Vĩnh Linh và sau đó đi bộ tới sông Bến Hải để trở về miền Nam vào ban đêm. Gần đây, Colby hồi tưởng trong các tài liệu được các sử gia CIA ghi lại rằng: "Một trong những dấu hỏi lớn hồi đó là tại sao chúng ta không ăn miếng trả miếng: Lực lượng Bắc VN Nam tiến thì vì sao chúng ta không tiến ra Bắc.

Từ ý tưởng có từ thời Thế chiến II, chúng tôi quyết định thực hiện chương trình do thám bằng đường biển và đường không". Trước khi đưa ra quyết định trên, CIA cùng chính quyền Ngô Đình Diệm chỉ chú trọng vào việc chống lại lực lượng nổi dậy ở miền Nam và các nhóm từ miền Bắc.

Biệt kích CIA nhảy dù xuống miền Bắc.



Lộ tẩy vì bút bi

Tới mùa xuân 1961, Văn phòng CIA tại Sài Gòn và Văn phòng Liên lạc Tổng thống đã sẵn sàng cho các vụ xâm nhập bằng cách nhảy dù từ máy bay và bằng đường biển. Trong khi đội biệt kích nhảy dù vẫn phải chờ tới lúc thời tiết thuận lợi và tuần trăng lên, một điệp viên được thuyền máy đánh cá, loại quen thuộc trong khu vực, đưa tới miền Bắc vào đầu tháng 4/1961. Nam điệp viên cập bờ tại vùng núi đá vôi nhấp nhô ở Vịnh Hạ Long, phía đông cảng Hải Phòng và kế hoạch vạch sẵn

bắt đầu với việc tìm kiếm nơi người thân trong gia đình đang sinh sống trong vùng. Cũng theo kế hoạch, điệp viên này tuyển mộ vài người địa phương nhằm giúp vận hành máy phát tín hiệu vô tuyến RS-1 thời Thế chiến II. Văn phòng CIA tại Sài Gòn xác định phải mất nhiều tuần mới có thể nhận được tín hiệu nếu điệp viên không tìm được cộng sự ở địa phương, nhưng trên thực tế họ không phải chờ lâu. Với sự giúp đỡ của anh trai, điệp viên nhanh chóng tìm được chỗ giấu máy phát tín hiệu radio trong rừng. Sau đó, họ phát đi thông điệp đầu tiên trong tổng cộng 23 tin sau này. Đây được xem là thông điệp dài nhất từ các điệp vụ xâm nhập vào miền Bắc VN do CIA thực hiện trong suốt 5 năm.

Đến giữa tháng 6, Văn phòng CIA tại Sài Gòn đột nhiên không còn nhận được tín hiệu từ Vịnh Hạ Long. Ngày 17/6/1961, Lực lượng An ninh nhân dân miền Bắc (PASF) bắt giữ điệp viên này cùng anh trai vì tội làm gián điệp. Lỗ hổng bắt đầu từ việc một dân chài phát hiện ra chiếc xuồng nhỏ giấu ở bờ biển được điệp viên sử dụng để di chuyển từ thuyền đánh cá vào bờ. Trong cuộc tìm kiếm sau đó, PASF phát hiện ra nơi cất giấu tạm thời máy phát tín hiệu radio RS-1 của điệp viên CIA. Tiếp đó diễn ra cuộc tìm kiếm từng nhà, tập trung vào các gia đình có mối quan hệ với miền Nam và chính quyền thực dân Pháp trước đây. Thông tin từ hai người dân đã giúp nhanh chóng chấm dứt việc tìm kiếm. Một dân làng thông báo nhìn thấy người lạ sống trong ngôi nhà gần bãi biển, người lạ này từng ngoảnh mặt đi khi hai bên chạm mặt nhau trên đường. Người dân thứ hai nhìn thấy vài người từ ngôi nhà trên bãi biển đã sử dụng một chiếc bút bi - một vật dụng thời đó rất hiếm ở miền Bắc.

Trong 4 tháng tiếp đó, Văn phòng CIA tại Sài Gòn và đối tác là Văn phòng Liên lạc Tổng thống (PLO) tiến hành thêm ít nhất 3 điệp vụ đơn độc xâm nhập miền Bắc bằng đường bộ hoặc đường biển. Sự kỳ vọng vào những điệp vụ này rất khiêm tốn với mục tiêu chính là sự sống sót của điệp viên. Trước khi chuyển giao nhiệm vụ cho Phái bộ Viện trợ quân sự Mỹ ở VN (MACSOG), trong 4 năm (1961-1964), CIA và các đồng sự từ chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) đã tổ chức được 28 nhóm biệt kích xâm nhập miền Bắc VN bằng hàng không và đường biển. Ngoài ra, CIA còn tiến hành 8 điệp vụ xâm nhập khác bằng đường biển và đường bộ đều do một điệp viên đảm nhận. Cùng việc hỗ trợ CIA, chính quyền VNCH cũng tổ chức một số nhóm biệt kích riêng để xâm nhập miền Bắc. Văn phòng CIA tại Sài Gòn cho rằng trong số này chỉ có 5 nhóm (bao gồm 4 nhóm biệt kích nhảy dù) là có giá trị khi chuyển giao cho MACSOG, còn lại đều thất bại nặng nề. Tuy nhiên, kết quả hoạt động bí mật và thu thập tin tình báo của 5 nhóm trên cũng không có gì nổi bật. Những người đề ra chương trình này nhiều lúc chỉ mong các điệp viên sống sót để biện hộ cho những nỗ lực, sự mạo hiểm và chi phí đã bỏ ra.

Nguyễn Cao Kỳ và nhóm "Con hải ly"

Nửa đêm 27/5/1961, CIA lần đầu tiên tiến hành điệp vụ xâm nhập miền Bắc Việt Nam bằng biệt kích nhảy dù. Phi công Nguyễn Cao Kỳ, người sau này trở thành Thủ tướng VNCH, lái máy bay dân sự hai động cơ C-47 đưa nhóm biệt kích Castor (Con hải ly) bí mật bay vào không phận miền Bắc trong đêm trăng sáng. Được đánh giá cao về khả năng phát hiện mục tiêu nhảy dù trong đêm trăng, Nguyễn Cao Kỳ sau đó còn nhiều lần trực tiếp lái máy bay đưa biệt kích ra miền Bắc VN. Nhóm "Con hải ly" nhảy dù xuống khu vực đã định trước thuộc tỉnh Sơn La với mục tiêu sẽ lẩn quất trong khu vực thuộc đường số 6 và có thể thực thi nhiệm vụ giám sát sự ủng hộ của VNCH cho các nhóm nổi dậy tại khu vực này. Phi công Nguyễn Cao Kỳ thông báo hoàn thành nhiệm vụ, nhưng khi Văn phòng CIA tại Sài Gòn ngày càng lo lắng khi chờ đợi tín hiệu liên lạc đầu tiên qua radio. "Con hải ly" được tuyển lựa kỹ và CIA đặt kỳ vọng sẽ sống sót ở khu vực xa xôi vốn không có người Kinh sinh sống. Trên thực tế, nhóm "Con hải ly" nằm gọn trong tay lực lượng Bắc VN chỉ 4 ngày sau khi nhảy dù. Cuộc nhảy dù này diễn ra gần một trạm radar ở huyện Mộc Châu. Mặt khác, dân làng cũng thông báo về tiếng động lạ phát ra từ máy bay trong đêm khi bay qua các ngôi làng xa xôi của họ. Dù đã tính toán từ trước, nhưng điểm nhảy dù của các điệp viên CIA chỉ cách một trong những ngôi làng kia 1km. Lực lượng An ninh nhân dân của miền Bắc chỉ mất 3 ngày để tiếp cận và bao vây "Con hải ly". Chưa nổ súng, nhóm biệt kích đã đầu hàng.

Mất tích

Trong khi đó, chưa biết sự việc trên, CIA và PLO cho nhóm biệt kích nhảy dù Echo (Tiếng vang) xâm nhập miền Bắc ngày 2/6/1961. Theo kế hoạch, nhóm Echo đổ bộ xuống vị trí gần với nhóm Castor, chệch về phía đông nam. Theo báo cáo của phi công, mọi việc diễn ra suôn sẻ, tưởng như việc xâm nhập thành công. Tuy nhiên, cũng như Castor, nhóm Echo không liên lạc trong 3 tuần đầu tiên. Khi Echo phát tín hiệu đầu tiên, nhưng sai quy ước, Văn phòng CIA tại Sài Gòn cho rằng có thể họ thực hiện trong tình trạng căng thẳng, lo lắng, nhưng cũng nghi ngờ các tín hiệu trên phát đi trong điều kiện nhóm biệt kích đã bị lực lượng của Bắc Việt kiểm soát. Trong khi các quan chức CIA tại Sài Gòn đầu đầu tranh cãi về các khả năng có thể xảy ra, trên thực tế Echo cũng chịu chung số phận như nhóm biệt kích nhảy dù đầu tiên. Echo nhảy dù xuống gần một ngôi làng từ máy bay dân sự C-47 và bị dân làng phát hiện. Lần phát tín hiệu đầu tiên ngày 23/6 thực ra không bị kiểm soát bởi lực lượng miền Bắc VN. Nhóm Echo sau đó bị bắt giữ khi đang trên đường chạy trốn tới biên giới Lào.

Ngày 7/9/1961, Echo gửi về Văn phòng tại Sài Gòn thông điệp rõ ràng "đã bị bắt" và ngày hôm sau nhắc lại thông điệp trên. Tuy nhiên, Văn phòng CIA tại Sài Gòn đã không báo cáo về Tổng hành dinh chi tiết này vì vẫn cố nuôi hy vọng. Trong khi đó, Tổng hành dinh CIA (ở Mỹ) bắt đầu lo ngại về sự im lặng của nhóm Castor và Echo. Ngay cả khi Echo phát tín hiệu liên lạc đầu tiên (ngày 23/6), nhưng có dấu hiệu bất thường cũng khiến CIA lo lắng. Chưa biết rõ số phận của hai nhóm trên, nhưng CIA vẫn quyết định cho nhóm thứ ba Dido (Chơi khăm) nhảy dù xuống phía tây bắc tỉnh Lai Châu ngày 29/6. Cũng như hai nhóm biệt kích trước, lo ngại của Washington trở thành hiện thực khi Dido bị tống vào nhà giam chỉ 4 tuần sau khi nhảy dù. Dido chạm trán với nhóm tuần tra PASF khi đang leo đồi tìm nơi phát tín hiệu vô tuyến và bị bắt. Trong quá trình huấn luyện, Dido được CIA đánh giá là nhóm nổi trội nhất trong 3 nhóm biệt kích nhảy dù đầu tiên được đào tạo để xâm nhập miền Bắc. Trên thực tế, Dido đã kíp

gửi tin báo về tình hình của họ và giải thích lý do im lặng trong thời gian dài là phải dò tìm sóng vô tuyến điện. Đến cuối tháng 7/1961, cả 3 nhóm biệt kích nhảy dù đều bị bắt khi xâm nhập vào miền Bắc VN, trong khi CIA ở Sài Gòn và ở Mỹ tiếp tục nuôi hi vọng.

Đâm lao phải theo lao

Tổng hành dinh CIA tại Mỹ nổ ra tranh cãi về nhóm Dido và sự mất tích bí ẩn của một máy bay dân sự làm nhiệm vụ tiếp tế cho nhóm Castor. Tổng hành dinh CIA và Văn phòng Sài Gòn căng thẳng quanh việc có nên tiếp tục mạo hiểm tiếp tế cho các nhóm biệt kích. Tổng hành dinh CIA còn nói rằng Đài Phát thanh Hà Nội đã hé mở nhiều thông tin liên quan đến 3 nhóm biệt kích trên và có thể họ đã chuẩn bị sẵn sàng. Tuy nhiên, có lẽ vì không muốn thừa nhận thất bại, cuối cùng Tổng hành dinh CIA chấp thuận vẫn tiếp tế nếu chưa có bằng chứng về việc cả 3 nhóm biệt kích đã nằm trong tay lực lượng Bắc VN.

Ngày 1/8/1961, CIA thậm chí còn thông báo nhóm Castor sẽ nhận được tiếp tế vào đêm đó mà chưa biết rằng nhóm biệt kích này đã bị bắt giữ 4 ngày sau khi nhảy dù (27/5) xuống Sơn La. Tổng hành dinh CIA còn cho rằng các nhóm biệt kích cần tiến hành ngay giai đoạn hai là tổ chức và trực tiếp xây dựng mạng lưới tình báo. Tổng hành dinh cũng đề xuất thiết lập các "vùng an toàn", nơi các nhóm biệt kích đứng ra tổ chức cho dân địa phương chống lại lực lượng an ninh miền Bắc VN. Tuy nhiên, CIA tại Sài Gòn cho rằng kế hoạch này sẽ khiến các nhóm biệt kích nhanh chóng bị xóa sổ và khẳng định phải bí mật thực hiện việc phá hoại, gây rối.

Ngày 17/8/1961, Tổng hành dinh CIA chất vấn rằng vì sao không cho các nhóm biệt kích nhảy dù xuống gần nơi người thân trong gia đình, họ hàng của họ sinh sống để ít nhất có thể lẫn trốn an toàn trong những ngày đầu. Phải tới tháng 4/1962, Tổng hành dinh CIA mới khẳng định được thực tế cả 3 nhóm biệt kích nhảy dù trên đều rơi vào tay lực lượng an ninh miền Bắc VN. Không nhóm biệt kích nào trong số này thu thập và gửi về được thông tin tình báo có giá trị.

Ngoài 3 nhóm trên, CIA còn cử một điệp viên khác nhảy dù xuống miền Bắc VN làm nhiệm vụ tuyển mộ người đưa tin. Tuy nhiên, chi tiết về điệp viên này chưa được tiết lộ.



Tàu của điệp viên CIA sử dụng xâm nhập miền Bắc.

Phản gián

Trong khi CIA vẫn đặt nhiều kỳ vọng vào chiến dịch bí mật xâm nhập miền Bắc, Hà Nội được biết đã bắt đầu triển khai các hoạt động phản gián một cách cẩn trọng để tìm hiểu sự thật về các nhóm biệt kích của CIA và PLO.

Trở lại câu chuyện về một máy bay dân sự làm nhiệm vụ tiếp tế cho nhóm Castor bị mất tích. Ngày 1/7/1961, máy bay này vào một sân bay của Việt Nam Cộng hòa (VNCH), nhưng sau đó biến mất. Sau này CIA mới biết rằng chuyến bay tiếp tế ngày 1/7 đã bị rơi ở miền Bắc VN. Hai thành viên của phi hành đoàn có thể biết rất ít thông tin về nơi họ bay đến. Tuy nhiên, phi công nằm trong số người sống sót và anh ta phải biết rõ nơi cần bay tới và cả sứ mệnh của mình. Ba người sống sót trong chuyến bay này phải ra trước phiên tòa xét xử công khai vào tháng 11/1961 ở miền Bắc. Những người sống sót thừa nhận làm nhiệm vụ tiếp tế cho các hoạt động nổi dậy, nhưng khai rằng nơi họ đến là một địa điểm xa xôi ở tỉnh Hòa Bình, cách xa vị trí mà nhóm Castor đã nhảy dù ở Sơn La. Sau vụ này, đài phát thanh từ Hà Nội phát thông điệp với các dân tộc sống ở miền núi rằng hãy hợp tác với lực lượng an ninh. Theo phân tích của CIA tại Sài Gòn, Hà Nội đang triển khai chiến dịch rộng lớn nhằm chống lại sự xâm nhập, phá hoại từ các điệp viên của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Đổ lỗi cho... máy bay

Sau các sự kiện trên, CIA thừa nhận các điệp vụ xâm nhập miền Bắc bằng đường hàng không chỉ có kết quả "hạn chế" và lý do duy nhất để tiếp tục theo đuổi chiến dịch là "chưa có các biện pháp khác để đạt được mục tiêu". Bước sang năm 1962, CIA quyết định tạm ngừng chiến dịch biệt kích nhảy dù để triển khai các điệp vụ xâm nhập bằng đường bộ và đường biển. Theo Văn phòng CIA tại Sài Gòn, việc tạm ngừng trên là để đòi hỏi các loại máy bay phù hợp hơn. Tầm bay hạn chế của máy bay hai động cơ C-47 buộc nó phải tiếp nhiên liệu tại Đà Nẵng trước khi bay thẳng tới vùng Tây Bắc VN. Sĩ quan CIA cho rằng việc mất máy bay tiếp tế cho nhóm Castor vào tháng 7/1961 một phần cũng vì lý do trên. CIA tiến hành thảo luận với Lực lượng không quân Mỹ để có được máy bay 4 động cơ DC-4. Trong khi đó sĩ quan Nguyễn Cao Kỳ được giao trách nhiệm tuyển mộ phi công để sẵn sàng khi máy bay DC-4 tới VNCH vào khoảng tháng 12/1961. Người Mỹ trực tiếp huấn luyện cho nhóm phi công người Việt để nâng cao kỹ năng bay thấp trong đêm. Cuối tháng 2/1962, sau nhiều tuần cân nhắc, CIA đi nước cờ mạo hiểm

tiếp theo khi cho nhóm Europa nhảy dù xuống một ngôi làng ở vùng Tây Bắc VN.

Ngày 12/3/1962, Europa phát tín hiệu về Sài Gòn thông báo "an toàn". Việc tiếp tế cho Europa sau đó không thành do mất tín hiệu liên lạc, nhưng Sài Gòn cho rằng chỉ do thời tiết xấu. Đến đầu tháng 6/1962, CIA tại Sài Gòn báo cáo với Tổng hành dinh rằng Europa vẫn an toàn. Khả năng "thành công" của Europa khuyến khích CIA tại Sài Gòn tổ chức tiếp điệp vụ tiếp tế cho nhóm biệt kích đầu tiên Castor dù vẫn bật vô âm tín. Nguyễn Cao Kỳ cùng đội bay của mình thực hiện chuyến bay cuối cùng liên quan đến các điệp vụ xâm nhập miền Bắc của CIA. Trong khi đó, một đội bay khác điều khiển chiếc DC-4 bay tới Sơn La. Do gặp thời tiết xấu, chiếc DC-4 đâm vào núi, nhưng CIA tại Sài Gòn cho rằng Hà Nội không biết vụ việc trên nên nhóm Castor vẫn an toàn.

Điệp viên chết đói

Tự huỷ hoại về sự thành công của nhóm Europa, đầu năm 1962, CIA bắt đầu tăng cường các điệp vụ xâm nhập miền Bắc VN qua lãnh thổ Lào. Ngày 12/3, sau khi đã thám sát, CIA cho máy bay trực thăng thả 4 thành viên nhóm Atlas xuống khu vực thuộc lãnh thổ Lào, gần với tỉnh Nghệ An. Atlas tiến về một ngôi làng ở phía đông để tìm 2 linh mục được biết là có tư tưởng chống Cộng. Sau 4 ngày quan sát, Atlas bất ngờ chạm trán với một cậu bé. Ngay sau đó, lực lượng quân sự địa phương xuất hiện khiến Atlas phải tháo chạy trở lại lãnh thổ Lào. Một điệp viên bị bắn chết và 1 người khác bỏ mạng vì giẫm phải mìn. Hai người còn lại cố truyền tín hiệu vô tuyến để thông báo tình hình, nhưng cũng sớm bị bắt giữ. Phải tới khi 2 người này xuất hiện trước phiên tòa xét xử công khai, CIA mới biết rằng chúng đã rơi vào tay Lực lượng An ninh nhân dân miền Bắc VN (PASF) từ ngày 5/4/1962.

Ngày 16/4/1962, nhóm biệt kích Remus gồm 6 thành viên người Thái đến nhảy dù xuống lãnh thổ Lào ở vị trí cách Điện Biên Phủ 15 km về phía tây bắc. Do đồ ăn bị hỏng, Remus yêu cầu Văn phòng CIA tại Sài Gòn cung cấp lại thực phẩm và đã được đáp ứng ngay. Tuy nhiên, yêu cầu quá đáng của nhóm điệp viên như "thịt gà và vịt phải có màu vàng tươi" của nhóm điệp viên khiến quan chức CIA ở Mỹ bị sốc.

Tương kế, tỵ kế

CIA cảm nhận được sức ép ngày càng tăng do chưa đạt được bất kỳ thành quả nổi bật nào nên tiếp tục tăng cường các điệp vụ xâm nhập. Đêm 17/5/1962, máy bay DC-4 đưa 7 thành viên nhóm chuyên phá hoại Tourbillon nhảy dù xuống vị trí định sẵn cũng ở Sơn La. Tourbillon không ngờ PASF đã đón lõng ở phía dưới và thậm chí còn đốt lửa để chỉ dẫn cho nhóm biệt kích nhảy dù trong khi chúng vẫn tưởng rằng đó là ám hiệu của nhóm điệp viên đã xâm nhập từ trước. Gió mạnh khiến Tourbillon nhảy dù trượt vị trí, nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát của PASF. Con mồi đầu tiên là trợ lý của trưởng nhóm khi người này đang lò dò trèo xuống từ ngọn cây và bị bắn gục bởi trước đó đã nã súng vào lực lượng đang truy đuổi hắn. Những điệp viên khác bị bao vây và bị bắt chỉ trong vài ngày. An ninh Bắc Việt che đậy vụ đón lõng trong khi tiếp tục truy tìm máy phát tín hiệu vô tuyến của nhóm Tourbillon. Các tín hiệu không rõ ràng mà an ninh Bắc Việt phát đi từ máy phát của nhóm biệt kích khiến CIA tại Sài Gòn lầm tưởng rằng Tourbillon đã được đón tiếp bởi nhóm biệt kích trước đó dù đã mất 1 thành viên trong một vụ tai nạn. Đến ngày 20/6, CIA vẫn đinh ninh rằng Tourbillon đang thực hiện các hoạt động phá hoại.

Trong khi đó, ngày 20/5, nhóm Eros nhảy dù xuống vùng núi cao ở tỉnh Thanh Hóa, sát biên giới với Lào. Vụ xâm nhập này dường như thoát được sự chú ý của PASF. Năm biệt kích người Mông (Lào), người Thái nhảy dù xuống khu vực là nơi trú ngụ của cả hai dân tộc trên và hạ trại ở một nơi kín đáo. Trong khi nhóm biệt kích đang bí mật liên hệ với người trong bộ tộc, một số dân bản xứ phát hiện trại của nhóm biệt kích khiến chúng phải chạy trốn tới phía Bắc. Việc phát hiện ra các vỏ thùng thức ăn có nhãn hiệu nước ngoài thu hút cả PASF và các đơn vị quân đội Bắc Việt cùng tham gia truy đuổi. Sau hai tuần không phát hiện được gì, lực lượng Bắc Việt tạm ngừng cuộc truy tìm. Ngày 20/6, Eros báo về Sài Gòn về tình cảnh của chúng và yêu cầu được tiếp tế ngay lương thực. CIA hứa sẽ thực hiện vào đầu tháng 7, nhưng không có vụ tiếp tế nào với lời giải thích rằng do thời tiết xấu. Đói khát, nhóm Eros bỏ lại tất cả và mạo hiểm đi tìm thức ăn. Ngày 2/8, dân làng một lần nữa phát hiện ra người lạ. Lực lượng an ninh Bắc Việt mở lại cuộc truy tìm. Ngày 2/9, PASF bao vây Eros, tiêu diệt 1 người, bắt sống 1 người. Ba người còn lại chạy thoát qua biên giới Lào, nhưng ngay sau đó bị lực lượng ở phía Lào bắt giữ và giao cho Bắc Việt.

Người nhái và điệp vụ Vulcan

Tổng thống Kennedy nhắc lại yêu cầu về các hành động chống lại Bắc Việt đòi hỏi khai thác mọi nguồn lực. Đây là lý do để CIA tại Sài Gòn triển khai kế hoạch huấn luyện cho nhóm người nhái gồm 18 người. CIA chọn mục tiêu phá hoại là căn cứ hải quân của Bắc Việt ở Quảng Khê, nằm bên sông Gianh, cách Đồng Hới 40 km về phía bắc. Các thông tin tình báo, bao gồm cả cuộc thám sát của tàu ngầm USS Catfish cho biết, căn cứ Quảng Khê là nơi trú ngụ của ít nhất 3 tàu Swatow có trang bị súng máy. Ngày 30/6/1962, CIA cho tàu Nautilus III đưa nhóm 4 người nhái tới cửa sông Gianh. Tại đây, người nhái dùng bè bơi dọc bờ sông để thám thính trước khi trở về tàu. Một con thuyền nhỏ đưa nhóm người nhái ngược lên phía trên để tiếp cận đội tàu trang bị súng máy của Bắc Việt. Mỗi người nhái được giao nhiệm vụ tấn công 1 tàu Swatow bằng cách bơi tới gần và gắn mìn nổ chậm. Trên thực tế,

cả 3 người nhái đều tới mục tiêu an toàn, nhưng một trong những quả mìn nổ chậm đã phát nổ sớm hơn khi chúng đang cố bơi ra xa. Vụ nổ phá hủy con tàu, nhưng cũng khiến cả 3 người nhái thiệt mạng. Súng máy bắn từ tàu của Bắc Việt tiêu diệt người nhái thứ tư và làm bị thương thuyền trưởng tàu Nautilus trước khi phá hỏng tàu, bắt giữ những kẻ khác trên tàu. Chỉ 1 kẻ trên tàu không bị lực lượng Bắc Việt phát hiện và đã bám vào mảnh vỡ của tàu Nautilus để bơi xuôi xuống phía nam. Ngày hôm sau, hắn được tàu tuần tra của Nam Việt Nam cứu sống. CIA tại Sài Gòn báo cáo về Tổng hành dinh: "Điệp vụ thành công, trả giá đắt".

Tham vọng

Tới cuối tháng 7/1962, Văn phòng CIA tại Sài Gòn đang chuẩn bị cho 20 nhóm mới, hầu hết được giao sứ mệnh phá hủy bằng việc xâm nhập vào miền Bắc VN. Điệp vụ Vulcan khiến tham vọng của CIA ngày càng tăng. Cuối tháng 8, Tổng thống Mỹ Kennedy phê chuẩn các nội dung của chiến dịch tăng cường hoạt động chống lại Bắc Việt. Tổng hành dinh CIA ngay lập tức yêu cầu Văn phòng tại Sài Gòn xác định những mục tiêu cụ thể và phương cách để tấn công.

Ngày 29/8, CIA tại Sài Gòn đệ trình chiến dịch chi tiết bao gồm cả việc tấn công cảng Hải Phòng, kho quân sự ở Vinh, cầu ở Thanh Hóa và sử dụng 100 biệt kích tấn công vào một cơ sở thông tin. CIA còn có kế hoạch cử các đội biệt kích sử dụng thuyền tốc độ cao để tấn công cầu, phà và các cơ sở quân sự nằm biệt lập dọc đường 1, phía bắc Thanh Hóa. Tham vọng hơn, CIA muốn phái các nhóm biệt kích 14 người từ lãnh thổ Lào xâm nhập vào miền Bắc VN qua đường 7 và 8... để thực hiện sứ mệnh cắt đứt tuyến đường sắt tại 5 thậm chí 10 vị trí. Một nhóm khác, theo lịch trình bắt đầu vào tháng 12/1962, sẽ lần lượt ở vùng núi tây nam tỉnh Lạng Sơn để tấn công cắt đứt tuyến đường sắt và đường bộ từ Trung Quốc vào miền Bắc VN. Có tới 800 mục tiêu ở miền Bắc sẽ bị tấn công theo kế hoạch mới của CIA.

Tuy nhiên, Văn phòng CIA tại Sài Gòn khuyến cáo Tổng hành dinh tại Mỹ rằng phải mất 4-6 tháng để xác định vị trí, vạch kế hoạch, huấn luyện, thực hiện sứ mệnh của một nhóm và cần 4-5 tháng chỉ để đào tạo một điệp viên sử dụng thành thạo thiết bị truyền tín hiệu vô tuyến. Với những áp lực trên, Văn phòng Sài Gòn cho rằng khó có thể triển khai chương trình mới cho tới cuối năm 1962.

Hầu hết các điệp vụ xâm nhập miền Bắc Việt Nam được CIA tiến hành trong năm 1963 bằng nhiều phương cách. Do thất bại ngoài sức tưởng tượng, CIA thậm chí bắt đầu nghi ngờ một số nhóm xâm nhập vào miền Bắc VN trở thành điệp viên hai mang. Thất bại nối tiếp thất bại, bắt đầu từ năm 1964, CIA buộc phải chuyển giao sứ mệnh xâm nhập miền Bắc VN cho quân đội Mỹ.



Thuyền sử dụng trong điệp vụ Nautilus 1 xâm nhập miền Bắc bằng đường biển.

Ảnh hưởng của Hiệp định Geneva

Với việc Hiệp định Geneva có ảnh hưởng từ ngày 6/10/1962, chính quyền Mỹ muốn che đậy hoạt động tại miền Bắc VN. Tuy nhiên, CIA có được sự đồng thuận của Tổng thống (7/9/1962) trong việc tiếp tế cho 1 trong 4 nhóm vẫn còn hoạt động - hoặc được tin là đang hoạt động - tại miền Bắc VN. Sau ngày 6/10, Nhà Trắng cho tạm ngừng tất cả "hành động khiêu khích", bao gồm cả các cuộc tấn công phá hoại thậm chí của những nhóm biệt kích đang có mặt ở miền Bắc VN. Trên thực tế, vào những tháng cuối cùng của năm 1962, thậm chí nếu không bị giới hạn bởi các chính sách hậu Hiệp định Geneva, CIA tại Sài Gòn cũng đối mặt với khó khăn chồng chất, đặc biệt là thời tiết ở miền Bắc VN. Tháng 1/1963, nhóm Tarzan nhảy dù xuống đất Lào sau đó xâm nhập qua biên giới vào khu vực gần đường 12 của miền Bắc VN.

Ngay trước đó, vào ngày cuối cùng của năm 1962, Lyre, nhóm biệt kích đầu tiên do Sở Chính trị và Nghiên cứu xã hội Phủ Tổng thống (SEPES) của Trần Kim Tuyến tài trợ, cũng xâm nhập vào bờ biển Bắc VN bằng thuyền. Tuy nhiên, hầu hết các nhóm biệt kích khác đã được huấn luyện sẵn sàng, nhưng không có động tĩnh gì. Nhóm Lyre xâm nhập vào vùng duyên hải gần Đèo Ngang, cách nơi diễn ra điệp vụ Vulcan khoảng 25 km về phía bắc. Cuối tháng 1/1963 (4 tuần sau khi xâm nhập), CIA tại Sài Gòn không nhận được bất kỳ thông điệp nào từ Lyre. Trên thực tế, 5 thành viên Lyre bị bắt tại chỗ, 2 người khác chạy trốn xuống phía nam, nhưng vài ngày sau cũng chịu chung số phận. Nhóm Tarzan có vẻ thành công hơn khi ba lần truyền được tín hiệu từ khu vực gần đường 12 dù không rõ ràng. Hà Nội thông báo công khai vào ngày 29/5/1963 về việc nhóm biệt kích Lyre bị bắt.

Chiến dịch ba gọng kìm

Bất chấp Tổng hành dinh ở Mỹ gia tăng nghi ngờ về kết quả của các điệp vụ đầu năm 1963, CIA tại Sài Gòn sẵn sàng cho một chiến dịch tổng lực theo kiểu ba gọng kìm nhằm phá hoại miền Bắc VN. Đến tháng 4/1963, có tới 48

nhóm biệt kích chờ để nhảy dù, xâm nhập bằng đường biển, đường bộ vào miền Bắc. Theo kế hoạch, 18 nhóm sẽ nhảy dù nếu yêu cầu cung cấp máy bay mới được đáp ứng; 11 nhóm khác sẽ vào bằng đường biển; còn lại 17 nhóm vẫn chưa xác định phương cách.

Đầu tháng 4/1963, nhóm Pegasus nhảy dù xuống miền Bắc. Thông tin ban đầu cho biết có tới 4 điệp viên bị thương do nhảy trúng ngọn cây. Ngày 13/4, CIA tại Sài Gòn cho nhóm biệt kích 6 người người miền núi đổ bộ xuống vùng núi cách Hà Nội 75 km về phía đông bắc. Mục tiêu của nhóm này là tuyến đường sắt từ Hà Nội chạy tới Trung Quốc. Cũng như trước đây, hai nhóm điệp viên này đều mất tích hoặc biết rõ đã bị bắt, nhưng điều kỳ lạ là CIA tại Sài Gòn không điều tra lý do thất bại mà lại đẩy mạnh hơn nữa các đợt xâm nhập mới. Tháng 6, Hà Nội cho biết nhóm Pegasus đang “bóc lịch” trong tù.

Tháng 5, CIA cho 3 nhóm nhảy dù xuống miền Bắc, nhưng chỉ có Jason đáp xuống mặt đất ngày 14. Máy bay chở hai nhóm khác (trong đó có nhóm Europa gây nhiều rắc rối sau này) phải quay trở lại do thời tiết xấu và gặp rắc rối về kỹ thuật. Phi công báo cáo, dù của tất cả thành viên Jason đã mở, nhưng nhóm này cũng mất liên lạc.

Hai tuần đầu của tháng 6, hai máy bay DC-4 của CIA thả 7 nhóm điệp viên xuống miền Bắc. Hai nhóm đổ bộ xuống vùng núi cao có thể nhìn xuống sông Hồng và mục tiêu là tuyến đường sắt phía Tây Bắc. Một được giao nhiệm vụ tấn công cầu và mỏ than ở phía bắc Hải Phòng. Theo kế hoạch, hai nhóm khác sẽ tấn công các cầu dọc đường số 1. Hai nhóm còn lại lần lượt dọc đường số 7 và 12 dẫn sang Lào. Chỉ có 1 trong 7 nhóm trên liên lạc với Sài Gòn và thông báo an toàn sau 10 ngày nhảy dù xuống. Nhóm Bell bị bắt sau 3 ngày xâm nhập

Điệp viên hai mang

Tháng 6, CIA tiến hành thêm nhiều điệp vụ nhảy dù và xâm nhập bằng đường biển khác, nhưng tỉ lệ thành công gần như bằng không. Lý do thất bại được CIA tại Sài Gòn báo cáo về Tổng hành dinh một cách đơn giản rằng vì thời tiết xấu và phương tiện kỹ thuật không vận hành tốt. Ngoài việc xâm nhập, các đợt tiếp tế của CIA thời gian này cũng thất bại thảm hại và lại được giải thích là do thời tiết xấu hoặc phi công không tìm được vị trí của các nhóm nhảy dù trước đó.

Bước vào năm 1963, CIA được cung cấp hàng loạt máy bay hiện đại C-123 và DC-4 để phục vụ tốt hơn cho điệp vụ nhảy dù, tiếp tế, nhưng kết quả dường như tồi tệ hơn. Ngày 2/7, máy bay C-123 đưa nhóm Giant nhảy dù xuống vùng núi phía tây thành phố Vinh. Ngày 4/7, máy bay DC-4 thả nhóm Packer xuống nhằm phá hoại tuyến đường sắt Tây Bắc và sau đó đưa nhóm Europa tới địa điểm khác ở gần Hà Nội. Chiếc DC-4 có tầm bay xa hơn, được trang bị hệ thống định vị hiện đại và cả thiết bị tránh sự phát hiện của radar chở nhóm Europa không bao giờ quay trở lại Sài Gòn. Do không có phản ứng nào từ Hà Nội, CIA tại Sài Gòn kết luận chiếc DC-4 không bị lực lượng phòng không miền Bắc Việt Nam bắn hạ mà va vào núi cao khi bay ở tầm thấp.

Lại tự huỷ hoại về khả năng vượt trội của loại máy bay mới có thể tránh được mọi nguy hiểm từ dưới mặt đất, CIA không ngờ rằng miền Bắc VN di chuyển 10 đơn vị phòng không tới khu vực mà nhóm Europa từng nhảy dù xuống. Giữa tháng 8/1963, chiếc C-123 làm nhiệm vụ tiếp tế cho nhóm Europa bất ngờ bị pháo phòng không của ta tấn công. Phi công trưởng của chiếc C-123 này may mà thoát được. Sau đó bị chấn thương tâm lý nặng về vụ suýt chết trên.

Hạnh Diễm (lược dịch)